

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày: 28 - 5 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Ông Đỗ Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TL-HSST ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Duy T, sinh năm 1936, ĐKKHKT và nơi cư trú: **Cụm A, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy C và bà Hoàng Thị T1 (đều đã chết); có vợ và có 05 con, lớn sinh năm 1959, nhỏ sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/09/1980, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Ngày 23/12/1980, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 18 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản riêng của công dân tổng hợp hình phạt 6 tháng tù của bản án ngày 25/9/1980 là 24 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/1982); tạm giữ, tạm giam: Không; danh bản, chỉ bản số 401 ngày 26/11/2023 của **Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội**; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo T: Bà **Hồ Bích P**, Trợ giúp viên pháp lý **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H**, có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1952; Địa chỉ: Cụm A, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T2 là: Bà Nguyễn Thị Kim D, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Tất N, sinh năm 1976; Địa chỉ: Cụm A, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Cụm A, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/12/2022, bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1952 ở cụm A, xã L, huyện Đ, Hà Nội chống gậy gỗ dài khoảng 80 cm đi bộ ra đầu ngõ nhà mình ở thôn T, xã L, huyện Đ thì gặp Nguyễn Duy T sinh năm 1936 ở cụm A, xã L đi đổ rác. Thấy đường ống nước nhà bà T2 chĩa ra phần đường ngõ của xóm, Nguyễn Duy T bảo bà T2 không được lấp thì bà T2 chửi T nên hai bên xảy ra xô xát, bà T2 cầm chiếc gậy gỗ dứ về phía Thao, T giật chiếc gậy gỗ của bà T2 vụt vào đầu và tay làm bà T2 bị thương vùng đỉnh, vùng cung mào trái và sây sát cổ tay trái, bà T2 được đưa vào trạm y tế xã L sơ cứu rồi chuyển đến bệnh viện đa khoa huyện Đ khám, điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 132/QĐ-TTPY ngày 13/02/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận thương tích của bà T2 như sau: “Các sẹo vết thương vùng đầu, mặt và tay 07%, chấn động não 1%. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 08 %. Cơ chế hình thành thương tích do vật tày có cạnh gây nên”.

Ngày 10/3/2023, bà Nguyễn Thị T2 có đơn yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Duy T.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy T khai nhận hành vi phạm tội và khai bị bệnh tâm thần từ trước, có hồ sơ bệnh án nội trú tại bệnh viện T3 ngày 07/9/2018.

Ngày 08/9/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 235/QĐ-CSĐT gửi V để trưng cầu giám định đối với Nguyễn Duy T.

Tại Bản kết luận giám định số 480 /KLGD ngày 15/01/2024 của V kết luận: “Tại thời điểm ngày 28/12/2022 và thời điểm giám định bị cáo Nguyễn Duy T mắc bệnh các rối loạn khí sắc (cảm xúc) thực tổn, bệnh ở mức độ nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3. Tại các thời điểm trên bị cáo Nguyễn Duy T đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Tình yêu c bị cáo bồi thường tổng số tiền là 90.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS-ĐP ngày 26/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Duy T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khi phạm tội bị cáo là người trên 70 tuổi, hạn chế khả năng điều khiển hành vi, là người có công với cách mạng (thương binh) nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của Nguyễn Duy T gây thương tích cho bị hại để xét xử mức hình phạt giam đối với bị cáo, về dân sự đề nghị bị cáo bồi thường tiền khám, điều trị, bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại với tổng số tiền là 90.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của Nguyễn Duy T gây thương tích cho bà T2 là người khuyết tật để xét xử mức hình phạt cho phù hợp pháp luật. Sau khi gây thương tích bị cáo chưa bồi thường nên bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường về chi phí tiền khám, chụp CT, X, taxi, tổn thất tinh thần cho bị hại theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng truy tố Nguyễn Duy T về tội “Cố ý gây thương tích” đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 134; điểm o, q, s, x khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng, về dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 90.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí khám, điều trị, tiền thuốc, bồi dưỡng sức khỏe, công người chăm sóc, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 32.400.000 đồng. Về án phí bị cáo là người cao tuổi và là người có công với cách mạng nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án xảy ra tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã thực hiện trình tự, nội dung ban

hành các văn bản và quyết định tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa **Nguyễn Duy T** khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ xác định: Do có mâu thuẫn cãi nhau về việc đặt đường ống nước, nên vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 28/12/2022 tại **thôn T, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội**, **Nguyễn Duy T** có hành vi dùng gậy gỗ đánh vào đầu và tay bà **Nguyễn Thị T2** làm tổn hại 8% sức khỏe.

Như vậy, hành vi của **Nguyễn Duy T** dùng hung khí nguy hiểm là gậy gỗ gây thương tích 08% cho bà **T2**, bà **T2** người là khuyết tật, trên 70 tuổi nên bị cáo **T** phạm tội Cố ý gây thương tích được quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân, đã từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản riêng của công dân vào năm 1980.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khi phạm tội bị cáo trên 70 tuổi, hạn chế khả năng điều khiển hành vi, bị cáo có công với cách mạng (thương binh loại A hạng 2/4), bị hại cũng có phần lỗi nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm o, q, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ để giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí tiền khám, tiền thuốc, taxi và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Căn cứ vào chứng từ hóa đơn thuốc do bị hại cung cấp, sau khi bị đánh bà **T2** được đưa đến trạm y tế **xã L** sơ cứu rồi chuyển đến **bệnh viện đa khoa huyện Đ** khám, điều trị nên Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau:

- Chi phí tiền khám, tiền thuốc, chụp **C1** là 3.000.000 đồng, bồi dưỡng sức khỏe 1 tháng (30 ngày x 150.000 đồng) = 4.500.000 đồng, chi taxi là 3.000.000 đồng, chi tiền giám định là 1.700.000 đồng, công người chăm sóc 1 tháng (30 ngày x 350.000 đồng/ngày) = 10.050.000 đồng, chi bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị

xâm phạm 8% là 10.000.000 đồng, tổng cộng là 32.250.000 đồng, số tiền này buộc bị cáo T phải bồi thường cho bà T2.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật, tuy nhiên bị cáo là người cao tuổi, người có công với cách mạng nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 134, điểm o, q, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 09 (Chín) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 584, 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị T2 số tiền là 32.250.000 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo là người cao tuổi, người có công với cách mạng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo T.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Duy T, bị hại bà Nguyễn Thị T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM

TAND Thành phố Hà Nội;

TÒA

- CA, VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thị Tuyết